

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp hệ thống nội soi tiêu hóa và các thiết bị kèm theo.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: ≤ 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh - Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 18/.../.../2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn An Duy

Số điện thoại: 0985.719.324

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K18-190-naduy) (02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



Handwritten signature

PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 3841.../BVĐHYD-VTTB ngày 05.../8.../2025)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa có tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI)	Theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	05
2	Hệ thống nội soi tiêu hóa	Theo Phụ lục 2 đính kèm	Hệ thống	03
3	Máy rửa dây nội soi	Theo Phụ lục 2 đính kèm	Cái	27
4	Tủ sấy khô, lưu trữ dây nội soi	Theo Phụ lục 2 đính kèm	Cái	8

PHỤ LỤC 2 – CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo Công văn số 324.1.../BVĐHYD-VTTB ngày 05.../...8.../2025)

1. Hệ thống nội soi tiêu hóa có tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI)

1.1. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE/FDA hoặc tương đương.
- Điện áp hoạt động của máy chính: 220-240 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động của máy chính trong khoảng:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến: ≥ 75 %.
- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu

1.2. Yêu cầu cấu hình

- Bộ xử lý hình ảnh tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng LED: 01 Bộ
- Dây nội soi dạ dày: 02 Cái
- Dây nội soi đại tràng: 04 Cái
- Màn hình y tế chuyên dụng: 01 Cái
- Hệ thống trí tuệ nhân tạo và phần mềm hỗ trợ phát hiện, chẩn đoán tổn thương dành cho hình ảnh nội soi đại tràng: 01 bộ
- Xe đẩy thiết kế chuyên dụng cho hệ thống nội soi: 01 Cái
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật

1.3.1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng LED

- Bộ xử lý hình ảnh tương thích với các ống soi dạ dày, đại tràng
- Nguồn sáng gồm bộ ≥ 4 đèn LED
- Cung cấp hình ảnh có độ phân giải tối thiểu 4K.
- Cho phép quan sát sự khác biệt các mạch máu và cấu trúc lớp niêm mạc hỗ trợ chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm
- Chức năng tăng cường cấu trúc, tăng cường độ sáng và tăng cường màu sắc
- Có chức năng cải thiện chất lượng hình ảnh bằng cách tăng độ sáng ở những vùng tối của hình ảnh nội soi mà vẫn giữ nguyên độ tương phản.
- Công nghệ phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết tiêu hóa
- Chức năng điều chỉnh cho mỗi tông màu ≥ 9 bước (Đỏ, Xanh, Chroma)

- Có chức năng tăng cường cấu trúc hình ảnh để quan sát các mô niêm mạc lớn ở đường tiêu hóa dưới: ≥ 8 mức và chức năng tăng cường cấu trúc hình ảnh để quan sát các mô mạch máu ở đường tiêu hóa trên: ≥ 8 mức
- Có chức năng điều chỉnh độ tương phản: ≥ 2 bước
- Có thể lưu trữ hình ảnh ở bộ nhớ trong hoặc bộ nhớ di động
- Chức năng dừng hình ảnh trước để chọn hình ảnh rõ nét hoặc chụp ảnh liên tục để chọn được hình ảnh tối ưu.
- Có chức năng Hiệu chỉnh ánh sáng tự động IRIS: ≥ 3 chế độ
- Có chức năng hiển thị hình trong hình, hình ngoài hình.
- Có thể lưu cài đặt cho ≥ 20 người sử dụng
- Có chức năng chuyển đổi nhiều thông số cài đặt cùng một lúc.
- Chuyển đổi các chế độ tăng cường hình ảnh: ≥ 3 mức
- Những dữ liệu sau được hiển thị trên màn hình: Mức tăng cường hình ảnh, tỷ lệ phóng đại điện tử, chế độ màu, tiêu cự, chế độ quan sát,...
- Dữ liệu sau đây có thể hiển thị trên màn hình: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, giới tính, tuổi, ngày sinh, ghi chú
- Dữ liệu của ≥ 45 bệnh nhân có thể nhập vào trước: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, tuổi & giới tính, ngày sinh
- Các cài đặt được lưu giữ trong bộ nhớ sau khi bộ xử lý đã tắt

1.3.2. Dây nội soi dạ dày

- Có khả năng phóng đại ≥ 100 lần khi tương thích với màn hình phù hợp
- Cho phép quan sát sự khác biệt các mao mạch và cấu trúc lớp niêm mạc hỗ trợ chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm
- Có chức năng tăng cường cấu trúc, tăng cường độ sáng và tăng cường màu sắc
- Có công nghệ phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết tiêu hóa
- Có chức năng tiêu cự kép
- Trường nhìn cho chế độ tiêu cự thường $\geq 140^\circ$
- Trường nhìn cho chế độ tiêu cự gần $\geq 56^\circ$
- Hướng quan sát: Nhìn thẳng
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự thường: $\leq 7 \text{ mm} - \geq 100 \text{ mm}$
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự gần: $\leq 1.5 \text{ mm} - \geq 2.5 \text{ mm}$
- Đường kính ngoài của thân và đầu cuối ống soi $\leq 9.9 \text{ mm}$
- Đường kính bên trong kênh dụng cụ $\geq 2.8 \text{ mm}$
- Ống soi có ≥ 6 kênh làm việc trong đó có ≥ 2 kênh dẫn sáng
- Độ uốn cong của đầu ống soi:

- + Hướng lên $\geq 210^\circ$
- + Hướng xuống $\geq 90^\circ$
- + Hướng phải $\geq 100^\circ$
- + Hướng trái $\geq 100^\circ$
- Chiều dài làm việc trong khoảng $1050\text{mm} \pm 5\%$

1.3.3. Dây nội soi đại tràng

- Có khả năng phóng đại ≥ 90 lần khi kết nối với màn hình phù hợp
- Cho phép quan sát sự khác biệt các mao mạch và cấu trúc lớp niêm mạc hỗ trợ chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm
- Có chức năng tăng cường cấu trúc, tăng cường độ sáng và tăng cường màu sắc
- Có công nghệ phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết tiêu hóa
- Có chức năng tiêu cự kép
- Tương thích công nghệ sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ Phát hiện và Chẩn đoán trong thời gian thực cho nội soi đại tràng (phần mềm nâng cấp của bộ xử lý)
- Kết nối ống soi với bộ xử lý và nguồn sáng chỉ bằng một thao tác
- Ống soi có kênh nước phụ
- Ống soi có khả năng chống thấm nước
- Có công nghệ truyền lực, tự động uốn cong hỗ trợ đưa ống soi vào đại tràng
- Trường nhìn cho tiêu cự thường $\geq 170^\circ$
- Trường nhìn cho tiêu cự gần $\geq 56^\circ$
- Hướng quan sát: Nhìn thẳng
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự thường: $\leq 7\text{ mm} - \geq 100\text{ mm}$
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự gần: $\leq 1.5\text{ mm} - \geq 2\text{ mm}$
- Đường kính ngoài đầu cuối ống soi $\leq 13.2\text{mm}$
- Đường kính ngoài của thân ống soi $\leq 12.8\text{ mm}$
- Đường kính bên trong kênh dụng cụ $\geq 3.7\text{ mm}$
- Ống soi có ≥ 6 kênh làm việc trong đó có ≥ 2 kênh dẫn sáng
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên $\geq 180^\circ$
 - + Hướng xuống $\geq 180^\circ$
 - + Hướng phải $\geq 160^\circ$
 - + Hướng trái $\geq 160^\circ$
- Chiều dài làm việc: $1300\text{ mm} \pm 5\%$

1.3.4. Màn hình chuyên dụng

- Kích thước $\geq 31\text{ inches}$

- Độ sáng: ≥ 450 cd/m²
- Độ phân giải: $\geq 3.840 \times 2.160$ pixels
- Tỷ lệ khung hình: 16:9
- Công nghệ màn hình: LCD hoặc tốt hơn
- Độ tương phản: $\geq 1000:1$
- Màu sắc: ≥ 1 tỷ màu
- Góc nhìn: $\geq 89^\circ/89^\circ/89^\circ/89^\circ$
- Có nhiều chế độ hiển thị: hình trong hình (P in P), hình ngoài hình (P out P)

1.3.5. Xe đặt máy nội soi

- ≥ 2 kệ đỡ, các góc có ốp nhựa
- Có giá treo ống soi mềm đôi, 1 giá giữ hình C, 1 giá treo màn hình
- 4 bánh xe đôi, đường kính ≥ 125 mm, ≥ 2 bánh có khóa
- 1 khay bàn phím trượt
- 1 nắp sau có công tắc nguồn chính
- 1 ổ cắm điện

1.3.6. Hệ thống trí tuệ nhân tạo và phần mềm hỗ trợ phát hiện, chẩn đoán tổn thương dành cho hình ảnh nội soi đại tràng

- Tương thích với bộ xử lý hình ảnh trên
- Nhận dạng được loại ống soi đang sử dụng và hiển thị trên màn hình.
- Phần mềm hỗ trợ phát hiện tổn thương:
 - + Hỗ trợ phát hiện tổn thương thời gian thực cho nội soi đại tràng bằng công nghệ AI.
 - + Cảnh báo bằng màu sắc và âm thanh trên màn hình khi phát hiện được tổn thương như polyp hoặc ung thư.
 - + Hình ảnh tĩnh tại thời điểm phát hiện polyp được hiển thị trên màn hình.
 - + Có chế độ phát hiện polyp bằng AI
- Phần mềm hỗ trợ chẩn đoán tổn thương:
 - + Phần mềm được thiết kế để phân tích đặc điểm tổn thương đại trực tràng từ hình ảnh nội soi
 - + Hình ảnh được AI phân tích để dự đoán tổn thương trong thời gian thực, kết quả là khối u (Neoplastic) hoặc không phải khối u
- Hiển thị trên màn hình:
 - + Hình ảnh nội soi dùng để phân tích.
 - + Vị trí được AI nhận diện là tổn thương.
 - + Kết quả phân tích

2. Hệ thống nội soi tiêu hóa

2.1. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE/FDA hoặc tương đương.
- Điện áp hoạt động của máy chính: 220-240 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động của máy chính trong khoảng:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến: ≥ 75 %.
- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu

2.2. Yêu cầu cấu hình

- Bộ xử lý hình ảnh tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng LED: 01 Bộ
- Dây nội soi dạ dày: 07 Cái
- Màn hình y tế chuyên dụng: 01 Cái
- Xe đẩy thiết kế chuyên dụng cho hệ thống nội soi: 01 Cái
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

2.3. Chỉ tiêu kỹ thuật

2.3.1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng LED

- Bộ xử lý hình ảnh tương thích với các ống soi dạ dày, đại tràng
- Nguồn sáng gồm bộ ≥ 4 đèn LED
- Cung cấp hình ảnh có độ phân giải tối thiểu 4K.
- Cho phép quan sát sự khác biệt các mạch máu và cấu trúc lớp niêm mạc hỗ trợ chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm
- Chức năng tăng cường cấu trúc, tăng cường độ sáng và tăng cường màu sắc
- Có chức năng cải thiện chất lượng hình ảnh bằng cách tăng độ sáng ở những vùng tối của hình ảnh nội soi mà vẫn giữ nguyên độ tương phản.
- Công nghệ phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết tiêu hóa
- Chức năng điều chỉnh cho mỗi tông màu ≥ 9 bước (Đỏ, Xanh, Chroma)
- Có chức năng tăng cường cấu trúc hình ảnh để quan sát các mô niêm mạc lớn ở đường tiêu hóa dưới: ≥ 8 mức và chức năng tăng cường cấu trúc hình ảnh để quan sát các mô mạch máu ở đường tiêu hóa trên: ≥ 8 mức
- Có chức năng điều chỉnh độ tương phản: ≥ 2 bước
- Có thể lưu trữ hình ảnh ở bộ nhớ trong hoặc bộ nhớ di động
- Chức năng dừng hình ảnh trước để chọn hình ảnh rõ nét hoặc chụp ảnh liên tục để chọn được hình ảnh tối ưu.
- Có chức năng Hiệu chỉnh ánh sáng tự động IRIS: ≥ 3 chế độ

- Có chức năng hiển thị hình trong hình, hình ngoài hình.
- Có thể lưu cài đặt cho ≥ 20 người sử dụng
- Có chức năng chuyển đổi nhiều thông số cài đặt cùng một lúc.
- Chuyển đổi các chế độ tăng cường hình ảnh: ≥ 3 mức
- Những dữ liệu sau được hiển thị trên màn hình: Mức tăng cường hình ảnh, tỷ lệ phóng đại điện tử, chế độ màu, tiêu cự, chế độ quan sát,...
- Dữ liệu sau đây có thể hiển thị trên màn hình: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, giới tính, tuổi, ngày sinh, ghi chú
- Dữ liệu của ≥ 45 bệnh nhân có thể nhập vào trước: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, tuổi & giới tính, ngày sinh
- Các cài đặt được lưu giữ trong bộ nhớ sau khi bộ xử lý đã tắt

2.3.2. Dây nội soi dạ dày

- Có khả năng phóng đại ≥ 100 lần khi tương thích với màn hình phù hợp
- Cho phép quan sát sự khác biệt các mao mạch và cấu trúc lớp niêm mạc hỗ trợ chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm
- Có chức năng tăng cường cấu trúc, tăng cường độ sáng và tăng cường màu sắc
- Có công nghệ phát hiện các mạch máu sâu và điểm chảy máu để ngăn ngừa và điều trị xuất huyết tiêu hóa
- Có chức năng tiêu cự kép
- Trường nhìn cho chế độ tiêu cự thường $\geq 140^\circ$
- Trường nhìn cho chế độ tiêu cự gần $\geq 56^\circ$
- Hướng quan sát: Nhìn thẳng
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự thường: $\leq 7 \text{ mm} - \geq 100 \text{ mm}$
- Độ sâu của trường nhìn cho tiêu cự gần: $\leq 1.5 \text{ mm} - \geq 2.5 \text{ mm}$
- Đường kính ngoài của thân và đầu cuối ống soi $\leq 9.9 \text{ mm}$
- Đường kính bên trong kênh dụng cụ $\geq 2.8 \text{ mm}$
- Ống soi có ≥ 6 kênh làm việc trong đó có ≥ 2 kênh dẫn sáng
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên $\geq 210^\circ$
 - + Hướng xuống $\geq 90^\circ$
 - + Hướng phải $\geq 100^\circ$
 - + Hướng trái $\geq 100^\circ$
- Chiều dài làm việc trong khoảng $1050\text{mm} \pm 5\%$

2.3.3. Màn hình chuyên dụng

- Kích thước $\geq 31 \text{ inches}$

- Độ sáng: $\geq 450 \text{ cd/m}^2$
- Độ phân giải: $\geq 3.840 \times 2.160 \text{ pixels}$
- Tỷ lệ khung hình: 16:9
- Công nghệ màn hình: LCD hoặc tốt hơn
- Độ tương phản: $\geq 1000:1$
- Màu sắc: $\geq 1 \text{ tỷ màu}$
- Góc nhìn: $\geq 89^\circ/89^\circ/89^\circ/89^\circ$
- Có nhiều chế độ hiển thị: hình trong hình (P in P), hình ngoài hình (P out P)

2.3.4. Xe đặt máy nội soi

- ≥ 2 kệ đỡ, các góc có ốp nhựa
- Có giá treo ống soi mềm đôi, 1 giá giữ hình C, 1 giá treo màn hình
- 4 bánh xe đôi, đường kính $\geq 125\text{mm}$, ≥ 2 bánh có khóa
- 1 khay bàn phím trượt
- 1 nắp sau có công tắc nguồn chính
- 1 ổ cắm điện

3. Máy rửa dây nội soi

3.1. Yêu cầu chung

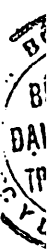
- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE/FDA hoặc tương đương.
- Điện áp hoạt động của máy chính: 220-240 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động của máy chính trong khoảng:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: $\geq 30 \text{ độ C}$
 - + Độ ẩm tối đa đến: $\geq 75 \%$.
- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu

3.2. Yêu cầu cấu hình

- Máy chính: 01 Cái
- Lọc dung dịch: 01 Cái
- Lọc khí: 01 Cái
- Lọc nước: 01 Cái
- Giấy in kết quả: 01 Hộp
- Giá treo ống soi: 01 Cái
- Ống nối cho ống nội soi: 01 Cái
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

3.3. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Phương pháp rửa: Bằng công nghệ sóng siêu âm và áp lực cao



Handwritten signature or mark.

- Phương pháp khử trùng: ngâm trong hóa chất khử trùng
- Tự động định lượng hóa chất cần sử dụng cho mỗi chu trình.
- In trả kết quả sau khi hoàn tất qui trình rửa ống: với các thông số Cài đặt chi tiết (Thời gian vệ sinh (phút); Thời gian khử trùng (phút); Nhiệt độ dung dịch khử trùng (°C); Kiểm tra rò rỉ được thực hiện; Bơm xả cặn được thực hiện; In thông tin ống soi; Thông tin người sử dụng; Thời gian kết thúc.
- Tương thích với nhiều loại hóa chất khử trùng trên thị trường
- Rửa cùng lúc hai ống soi
- Phát hiện sự rò rỉ của ống soi
- Có bộ lọc nước sơ cấp đầu vào
- Có bộ lọc khí và bộ lọc hóa chất khử khuẩn
- Có cảm biến mức chất lỏng trong khoang ngâm, giám sát mức hóa chất khử khuẩn và nước rửa luôn đảm bảo
- Có hệ thống nhận diện ống soi thông qua thẻ ID hoặc barcode
- Có thể quan sát toàn bộ quy trình rửa ống soi
- Có khay đựng phụ kiện của ống soi và rửa cùng lúc với ống soi
- Thiết kế để sử dụng phù hợp với các loại ống nội soi của tối thiểu các hãng gồm : Olympus.....
- Mở nắp bằng cảm biến hoặc phương pháp đảm bảo vô trùng, tránh tiếp xúc
- Có thể cài đặt thời gian rửa
- Có thể cài đặt thời gian tiệt trùng
- Cài đặt nhiệt độ để phù hợp với hóa chất sát khuẩn
- Tự động bơm khí làm khô ống soi
- Có chức năng tiệt trùng các lòng ống bên trong máy rửa
- Có chức năng tự động bơm cặn tăng cường việc làm khô các lòng kênh ống soi sau mỗi chu trình
- Số bình chứa hóa chất khử khuẩn: ≥ 01 bình
- Số bình chứa hóa chất tẩy rửa: ≥ 01 bình
- Số bình chứa cặn: ≥ 01 bình
- Dung tích bình dung dịch khử khuẩn: ≥ 10 lít
- Dung tích bình dung dịch tẩy rửa: $\geq 800\text{ml}$
- Dung tích bình cặn: $\geq 500\text{ml}$
- Kích thước: $\leq 470\text{mm}$ (rộng) x $\leq 1000\text{mm}$ (cao) x $\leq 800\text{ mm}$ (dài)

4. Tủ sấy khô, lưu trữ dây nội soi

4.1. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE/FDA hoặc tương đương.

- Điện áp hoạt động của máy chính: 220-240 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động của máy chính trong khoảng:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến: ≥ 75 %.
- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu

4.2. Yêu cầu cấu hình

- Tủ chính: 01 bộ
- Bộ giá treo ống soi: 01 bộ
- Bộ đầu nối với ống soi: 01 bộ
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

4.3. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Tuân thủ tiêu chuẩn EN 16442
- Cấu hình một cửa, loại cửa kính
- Kích thước: $\leq 650\text{mm}$ (rộng) x $\leq 650\text{mm}$ (dài) x $\leq 2400\text{mm}$ (cao)
- Bộ giá treo thiết kế xoay được, bảo quản được ≥ 9 dây nội soi.
- Tủ có chức năng treo lưu trữ, sấy khô bên ngoài và bên trong ống soi.
- Đường ống khí làm bằng thép không gỉ
- Khóa cửa điện tử bằng barcode/ RFID/....
- Có lọc khí HEPA
- Có máy bơm khí, cung cấp khí cho 1 tủ.
- Màn hình cảm ứng hiển thị thông tin chi tiết của ống soi (vị trí, tên ống soi, loại ống soi, serial ống soi, thời gian rửa, người rửa, thời gian lưu trữ còn lại) và trạng thái hiện tại (đang sấy hoặc khô), ngày đến hạn vệ sinh tủ, áp suất tủ, nhiệt độ, và độ ẩm trong tủ
- Có chức năng lưu thông tin vào tủ đựng ống soi bằng barcode/RFID/...., các thông tin bao gồm: người vận hành, thông tin ống soi (tên ống soi, loại ống soi, số serial), thời gian rửa,...
- Có đèn cảnh báo trực quan: báo động, cảnh báo lỗi, hoạt động bình thường, mất nguồn, cửa mở, vệ sinh tủ
- Tủ có áp lực dương.
- Thiết kế để sử dụng phù hợp với các loại ống nội soi của tối thiểu các hãng gồm: Fuji, Olympus, Pentax

Y
NH
HOC
HOC
HOC

A

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành Phố Hồ Chí Minh
Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Model	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Quyết định trúng thầu/ Hợp đồng tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)			Mã HS của hàng hóa	Ghi chú
										Số QĐ/ Hợp đồng	Ngày QĐ/ Hợp đồng	Giá trị		
		Đính kèm phụ lục												

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có).



- Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Thời hạn bảo hành (nếu có): tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;
- Chi tiết phụ kiện (nếu có);
- Báo giá này có hiệu lực tháng kể từ ngày báo giá;
- Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;
- Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE...;
- Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.